



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 5

Số 43 (15/5/2008)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

THÀNH PHỐ

- | | | |
|-----------|---|----|
| 18-4-2008 | Quyết định số 1731/QĐ-UBND về duyệt phương án Quy hoạch xây dựng nút giao thông đường Tôn Đức Thắng - Lê Thánh Tôn - Nguyễn Hữu Cảnh, quận 1. | 3 |
| 23-4-2008 | Chỉ thị số 09/2008/CT-UBND về việc tập trung triển khai một số biện pháp cấp bách phòng, chống hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản (PRRS) trên đàn heo. | 5 |
| 23-4-2008 | Chỉ thị số 10/2008/CT-UBND về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2008 trên địa bàn thành phố. | 10 |
| 23-4-2008 | Quyết định số 1794/QĐ-UBND về giao chỉ tiêu thu, nộp Quỹ Phòng, chống lụt, bão đối với công dân phi nông nghiệp trên địa bàn các quận của thành phố năm 2008. | 17 |

- 24-4-2008 - Quyết định số 32/2008/QĐ-UBND về giao chỉ tiêu cho vay giải quyết việc làm từ nguồn Quỹ quốc gia về việc làm năm 2008. 21
- 25-4-2008 - Chỉ thị số 11/2008/CT-UBND về việc triển khai Tháng hành động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường và Ngày Môi trường Thế giới 5/6 trên địa bàn thành phố (từ ngày 25 tháng 4 đến ngày 05 tháng 6 năm 2008). 25
- 25-4-2008 - Quyết định số 1827/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch phát triển ngành cơ khí thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020. 33

THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1731/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**Về duyệt phương án Quy hoạch xây dựng nút giao thông
đường Tôn Đức Thắng - Lê Thánh Tôn - Nguyễn Hữu Cảnh, quận 1****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 6982/QĐ-UB-QLĐT ngày 30 tháng 9 năm 1995 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định lộ giới (chỉ giới đường đỏ) các tuyến đường trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Sở Giao thông - Công chính (Công văn số 2712/SGTCC-GT ngày 02 tháng 11 năm 2007) và của Sở Quy hoạch - Kiến trúc (Công văn số 348/SQHKT-QHC&HT ngày 29 tháng 01 năm 2008),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt phương án (bản đồ tỷ lệ 1/500) Quy hoạch xây dựng nút giao thông đường Tôn Đức Thắng - Lê Thánh Tôn - Nguyễn Hữu Cảnh, quận 1 với những nội dung chính như sau:

Nút giao có hình dạng đảo tròn xoay kết hợp bố trí làn xe rẽ phải (theo chiều từ đường Tôn Đức Thắng ra đường Nguyễn Hữu Cảnh và chiều ngược lại) rộng 8 mét,

điều khiển bằng đèn tín hiệu giao thông; đường kính đảo tròn trung tâm là 30 mét, có tâm là tim giao của các đường Tôn Đức Thắng và đường Nguyễn Hữu Cảnh, bán kính ảnh hưởng về phía đường Lê Thánh Tôn là 41,5 mét, về phía đường Nguyễn Hữu Cảnh là 56 mét; phần xe chạy quanh đảo rộng 21,5 mét.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giao thông - Công chính phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Ủy ban nhân dân quận 1 để xác định, công bố bản đồ quy hoạch xây dựng nút giao thông tỷ lệ 1/500 được duyệt tại Điều 1; tổ chức cắm mốc xác định ranh và phạm vi chiếm đất của nút. Trên cơ sở đó, Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Ủy ban nhân dân quận 1 có trách nhiệm cập nhật, tổ chức quản lý quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2008/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2008

CHỈ THỊ

Về việc tập trung triển khai một số biện pháp cấp bách phòng, chống hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản (PRRS) trên đàn heo

Từ đầu năm 2008 đến nay, hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản (PRRS) trên heo còn gọi là bệnh heo tai xanh đã xảy ra và đang có những diễn biến rất phức tạp, tốc độ lây lan rất nhanh. Theo thông tin của Cục Thú y, đến nay dịch bệnh đã xuất hiện tại 434 xã thuộc 31 huyện của 06 tỉnh: Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Nam, Nghệ An, Lâm Đồng và Thừa Thiên Huế, đã có trên 159.423 con heo mắc bệnh, số chết và phải tiêu hủy là 149.011 con đã gây thiệt hại nặng cho ngành chăn nuôi. Tại thành phố Hồ Chí Minh qua công tác kiểm tra dịch tễ đột xuất tại các cơ sở chăn nuôi tập trung, Chi cục Thú y đã phát hiện có hiện tượng vi rút PRRS lưu hành trên đàn heo nuôi tại thành phố.

Thực hiện Công điện số 19/CĐ-BNN ngày 01 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch tai xanh trên heo; Thông báo số 92/TB-VPCP ngày 10 tháng 4 năm 2008 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại cuộc họp về giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh tai xanh ở lợn.

Nhằm ngăn chặn dịch bệnh PRRS xảy ra trên đàn heo của thành phố, bằng mọi biện pháp phải bảo vệ đàn heo giống, đặc biệt là các cơ sở nuôi giống gốc, giống bố mẹ trên địa bàn. Để góp phần ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của thành phố trước tình hình dịch bệnh có nguy cơ bùng phát nghiêm trọng, lan rộng ra ở nhiều tỉnh thành, đe dọa an toàn dịch tễ cho đàn gia súc của thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố giao nhiệm vụ cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố và các đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai nghiêm túc, khẩn cấp các biện pháp phòng, chống dịch như sau:

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

Trực tiếp chỉ đạo và giao nhiệm vụ phòng, chống dịch PRRS trên heo cho Ban

Chỉ đạo Phòng chống dịch cúm gia cầm các cấp ở địa phương, huy động mọi nguồn lực để triển khai công tác phòng, chống dịch trong tình trạng khẩn cấp, chỉ đạo kiên quyết, thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp sau:

a) Chỉ đạo giám sát chặt chẽ tình hình chăn nuôi gia súc tại địa phương, tăng cường hoạt động của hệ thống giám sát dịch bệnh thú y đến từng hộ, trại chăn nuôi tại xã, phường, xử lý triệt để khi phát hiện gia súc bệnh PRRS.

Tăng cường kiểm soát chặt chẽ khu vực các hộ nhập cư chăn nuôi heo, kiên quyết yêu cầu ngưng nuôi đối với các hộ chăn nuôi không đảm bảo điều kiện vệ sinh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra dịch ở những nơi chăn nuôi không đảm bảo vệ sinh thú y.

b) Giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn huy động lực lượng các Hội, Đoàn thể phối hợp với các ban - ngành chức năng, cơ quan thú y tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn cung cấp thông tin cho người chăn nuôi, kinh doanh, giết mổ gia súc về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh PRRS; bảo đảm vệ sinh thú y trong quá trình chăn nuôi như: tiêu độc khử trùng, xử lý chất thải, kiểm soát nguồn thức ăn, nước uống phải bảo đảm vệ sinh. Đặc biệt khuyến cáo các hộ, trại chăn nuôi tạm ngưng, không nhập gia súc từ các tỉnh đang có dịch; khuyến khích các hộ chăn nuôi chỉ mua heo từ vùng an toàn dịch, chấp hành khai báo kiểm dịch của cơ quan thú y khi xuất nhập đàn.

c) Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và sự đồng thuận của người dân về tính nghiêm trọng của dịch bệnh, về chủ trương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan chuyên môn thú y; vận động người dân thực hiện “**3 không**”: không dẫu heo bệnh, không bán chạy heo bệnh, không vứt xác heo bệnh chết bừa bãi. Khi phát hiện heo tại các hộ, trại chăn nuôi có dấu hiệu bệnh PRRS phải khai báo ngay cho cơ quan thú y địa phương để kịp thời cô lập, chẩn đoán, xác định bệnh và chấp hành nghiêm túc các hướng dẫn xử lý heo bệnh của cơ quan thú y.

d) Tăng cường công tác kiểm tra việc giết mổ, vận chuyển, kinh doanh gia súc, sản phẩm gia súc; xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, kinh doanh gia súc, sản phẩm gia súc chưa qua kiểm dịch thú y; không để xảy ra các trường hợp giết mổ gia súc trái phép tồn tại trên địa bàn.

e) Đề xuất chính sách hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi chấp hành tốt công tác phòng, chống dịch PRRS có heo phải xử lý do dịch bệnh, theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chỉ đạo Chi cục Thú y thực hiện các biện pháp cấp bách sau:

a) Phối hợp với lực lượng Công an, Quản lý thị trường và các lực lượng liên quan trực 24/24 giờ, liên tục tất cả các ngày trong tuần để tăng cường kiểm soát chặt chẽ kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển heo, các sản phẩm thịt heo ra vào thành phố tại các trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông, trên các quốc lộ, tỉnh lộ, các cửa ngõ đi vào thành phố và vùng giáp ranh các tỉnh. Kiên quyết tiêu hủy và xử phạt nghiêm các trường hợp vận chuyển heo không rõ nguồn gốc, sản phẩm heo bệnh. Đặc biệt lưu ý tăng cường kiểm soát chặt chẽ nguồn heo từ vùng dịch PRRS ở các tỉnh miền Trung và tỉnh Lâm Đồng, các trường hợp vận chuyển bằng các phương tiện không đúng quy định tại Quyết định số 31/2005/QĐ-UB ngày 17 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Tăng cường giám sát tình hình dịch tễ trên địa bàn kết hợp lấy mẫu xét nghiệm đánh giá tình hình lưu hành vi rút đối với bệnh PRRS, nhất là các vùng ổ dịch cũ, vùng chăn nuôi tập trung. Chủ động bàn bạc thống nhất với các doanh nghiệp chăn nuôi heo về lộ trình loại thải các cá thể dương tính. Lưu ý tăng cường kiểm soát chặt chẽ khu vực các hộ chăn nuôi heo nhập cư nhằm phát hiện kịp thời và xử lý nhanh, triệt để khi phát hiện bệnh; tăng cường tiêm phòng bắt buộc các bệnh truyền nhiễm trên đàn heo để ngăn chặn các bệnh thứ phát; tăng cường kiểm soát chặt chẽ nguồn tinh nhập vào sử dụng phối cho đàn nái.

c) Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, trang thiết bị, hóa chất, có phương án để phản ứng nhanh khi có dịch xảy ra để bảo đảm khả năng bao vây, xử lý gọn, không để bệnh lây lan trên diện rộng.

d) Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng bệnh PRRS trên đàn heo. Trong đó các biện pháp vệ sinh, tiêu độc khử trùng thường xuyên, chăm sóc tốt cho đàn heo, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi; khuyến cáo các cơ sở chăn nuôi hạn chế tăng đàn, tăng mật độ nuôi, bảo đảm thông thoáng chuồng nuôi, tăng cường kiểm soát nguồn thức ăn, phương tiện vận chuyển ra vào trại chăn nuôi, bố trí hố sát trùng tại cửa ra vào trại và các khu chuồng chăn nuôi, không cho tham quan...

e) Tiếp tục phối hợp với các tỉnh trong cung cấp thông tin dịch bệnh, kiểm tra từ gốc đàn heo, sản phẩm thịt heo trước khi đưa vào thành phố tiêu thụ. Phối hợp với Ban Quản lý các chợ kiểm soát chặt chẽ sản phẩm thịt heo lưu thông trên thị trường phải đảm bảo thịt xuất phát từ các cơ sở giết mổ hợp pháp, có kiểm tra đóng dấu trên

thân thịt và có giấy kiểm dịch sản phẩm động vật hợp lệ. Phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh sản phẩm thịt heo không rõ nguồn gốc, không có giấy chứng nhận kiểm dịch do cơ quan thú y cấp tại các chợ và cơ sở kinh doanh chế biến.

3. Giao Sở Thương mại:

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng tần suất hoạt động của các Đoàn kiểm tra liên ngành thành phố, tăng cường chốt chặn, kiểm tra đột xuất tại tuyến quốc lộ, liên tỉnh lộ, tuyến giao thông đường thủy, cửa ngõ ra vào thành phố xử lý kiên quyết các trường hợp vận chuyên kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trái phép. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ các địa bàn xử lý các điểm nóng giết mổ heo trái phép.

- Chỉ đạo Ban Quản lý các chợ kiểm tra và chịu trách nhiệm trong việc kinh doanh sản phẩm động vật tại các chợ. Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý tịch thu tiêu hủy đối với các trường hợp kinh doanh thịt heo không qua kiểm soát giết mổ, không rõ nguồn gốc, có biện pháp xử phạt, đình chỉ kinh doanh đối với các trường hợp tái phạm nhiều lần.

4. Giao Sở Giao thông - Công chính:

Chỉ đạo Giám đốc các bến xe không cho phép vận chuyển gia súc trên các phương tiện vận tải hành khách, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định.

5. Giao Công an thành phố:

Bổ trí đầy đủ lực lượng tham gia đoàn kiểm tra liên ngành thành phố, quận - huyện tại các trạm để kiểm tra các phương tiện vận chuyên gia súc tại các trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông, trên các tuyến đường. Xử lý nghiêm các trường hợp chống đối cán bộ kiểm tra phòng, chống dịch.

Tăng cường phối hợp đoàn kiểm tra liên ngành thành phố và quận - huyện trong việc ngăn chặn, kiểm tra, phát hiện, xử lý các trường hợp nghi ngờ vận chuyên heo, sản phẩm thịt heo bệnh trên các phương tiện giao thông; xử phạt và áp dụng các biện pháp tạm giữ phương tiện vận chuyên đối với các trường hợp cố tình vi phạm hoặc tái phạm nhiều lần trong vận chuyên heo, sản phẩm thịt heo không rõ nguồn gốc, không có giấy chứng nhận kiểm dịch do cơ quan thú y cấp.

6. Giao Sở Văn hóa và Thông tin:

Có kế hoạch huy động các đơn vị phát thanh lưu động, Phòng Văn hóa Thông tin, Nhà Văn hóa các quận - huyện tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân các biện pháp phòng, chống dịch bệnh PRRS.

Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố thường xuyên thông tin, tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh PRRS theo nội dung do Chi cục Thú y cung cấp.

7. Giao Sở Tài chính:

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch, các trường hợp phải xử lý heo bệnh PRRS theo quy định trình Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

8. Các tổng công ty có các cơ sở sản xuất giống heo tập trung:

- Khẩn trương thành lập Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch PRRS và phối hợp với Chi cục Thú y thành phố xây dựng các biện pháp giám sát, phòng, chống dịch chặt chẽ theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan chuyên môn về thú y đối với các cơ sở sản xuất giống.

- Tăng cường các biện pháp phòng bệnh PRRS trên đàn heo. Trong đó tập trung các biện pháp vệ sinh, tiêu độc khử trùng thường xuyên, chăm sóc tốt cho đàn heo, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi.

- Hạn chế tăng đàn, tăng mật độ nuôi, bảo đảm thông thoáng chuồng nuôi, tăng cường kiểm soát nguồn thức ăn, phương tiện vận chuyển ra vào trại chăn nuôi, bố trí hồ sát trùng tại cửa ra vào trại và các khu chuồng chăn nuôi, tạm ngưng các hoạt động tham quan.

- Tăng cường tiêm phòng bắt buộc các bệnh truyền nhiễm trên đàn heo để ngăn chặn các bệnh thứ phát; tăng cường kiểm soát chặt chẽ nguồn tinh nhập vào sử dụng phối cho đàn nái của trại. Chủ động phối hợp với cơ quan thú y trong việc tổ chức giám sát dịch tễ, lấy mẫu xét nghiệm và xây dựng lộ trình loại thải các cá thể dương tính.

Do tính cấp bách trong công tác phòng, chống dịch PRRS, góp phần ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của thành phố, yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm Chi thị này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2008/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2008

CHỈ THỊ

Về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2008 trên địa bàn thành phố

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu, những năm gần đây, cả nước và thành phố Hồ Chí Minh thiên tai xảy ra nhiều hơn, bão, triều cường diễn biến bất thường đã gây thiệt hại về người, tài sản, công trình của nhân dân, doanh nghiệp và của Nhà nước. Những tháng đầu năm 2008, đã xuất hiện những biểu hiện bất thường của thời tiết, thủy văn: áp thấp nhiệt đới xuất hiện ngay từ cuối tháng giêng, đỉnh triều tại trạm Phú An là 1,43m vào giữa tháng hai. Dự báo tình hình thiên tai, bão, triều cường năm 2008 có nhiều diễn biến phức tạp.

Thực hiện Chỉ thị số 08/2008/CT-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai, lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2008; Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh; để chủ động ứng phó kịp thời và có hiệu quả, hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008 của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị các sở - ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện triển khai thực hiện tốt các nội dung sau đây:

1. Tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, phải được lồng ghép trong việc tổ chức chỉ đạo và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở thành phố, các sở - ngành cũng như quận - huyện, phường - xã - thị trấn theo phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “chủ động phòng, tránh; ứng phó kịp thời; khắc phục khẩn trương và có hiệu quả”. Tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo phòng,

chống thiên tai, lụt, bão năm 2007, phát huy những việc đã làm tốt, mang lại hiệu quả thiết thực; đồng thời làm rõ nguyên nhân những mặt còn hạn chế, yếu kém để có biện pháp, giải pháp khắc phục ngay trước mùa mưa bão năm 2008.

2. Bộ trí lãnh đạo Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan chuyên trách huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị nhằm triển khai thực hiện tốt công tác di dời người dân ra khỏi những vùng nguy hiểm: vùng cửa sông, ven biển, vùng thường xuyên bị ngập lụt, vùng có nguy cơ cao sạt lở đất khi có bão, lụt. Bộ trí lãnh đạo, lực lượng chuyên môn theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai ở những vùng trọng điểm. Các quận - huyện cần có kế hoạch huy động lực lượng của các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, nòng cốt là các đơn vị vũ trang và Công ty Dịch vụ công ích quận - huyện để tham gia vào công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão của từng địa phương, đơn vị. củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão quận - huyện, phường - xã - thị trấn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành thành viên, làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo, triển khai đạt hiệu quả các biện pháp phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2008. Trước mùa mưa bão năm 2008, các sở - ngành, quận - huyện căn cứ vào điều kiện cụ thể của đơn vị, địa phương mình phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố, Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão thành phố tổ chức tập huấn về kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ, pháp lý đối với công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho cán bộ, chuyên viên, thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão; chủ động xây dựng phương án, tổ chức diễn tập và thực hiện di dời dân an toàn để phòng tránh lụt, bão, giảm nhẹ thiệt hại khi thiên tai xảy ra.

4. Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm:

a) Tập trung triển khai nhanh kế hoạch đầu tư xây dựng, gia cố các công trình phòng, chống lụt, bão, triều cường, công trình chống sạt lở, hệ thống thủy lợi, tiêu thoát nước, trang thiết bị phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình phòng, chống lụt, bão, triều cường năm 2007 - 2008, đặc biệt là nâng cấp các công trình bờ bao theo thiết kế định hình đảm bảo chất lượng để hoàn thành, nghiệm thu đưa vào quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đã được đầu tư xây dựng công trình phòng, chống lụt, bão còn tồn đọng theo quy định.

b) Rà soát, yêu cầu các tổ chức, cá nhân sử dụng đất có các tuyến bờ bao xung yếu phải thực hiện ngay việc nâng cấp đồng bộ theo đúng yêu cầu kỹ thuật; các quận - huyện có bờ bao nằm trong ranh các dự án đang thi công dở dang cần có kế hoạch khẩn trương tiến hành gia cố trước mùa mưa bão năm 2008 bằng nguồn kinh phí phòng, chống lụt, bão, sau đó yêu cầu các chủ đầu tư hoàn lại ngân sách nhà nước theo quy định.

c) Đối với quận - huyện có các công trình phòng, chống lụt, bão, thủy lợi, kè sông - kè biển xung yếu hiện đang thi công hoặc chưa triển khai thi công, phải chủ động phối hợp với các chủ đầu tư dự án tổ chức rà soát, kiểm tra, tu bổ, nâng cấp, sửa chữa công trình đảm bảo an toàn trước mùa mưa bão.

5. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và huyện Nhà Bè phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố chỉ đạo thực hiện khẩn trương dự án di dời dân vùng sạt lở, ven sông, ven biển, vùng ngập trũng, hộ dân có nhà ở trong rừng phòng hộ và di dời dân xã đảo Thạnh An vào đất liền. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ nhanh chóng triển khai dự án đầu tư xây dựng khu neo đậu tránh, trú bão cho tàu thuyền tại khu vực sông Đồng Định và khảo sát, lập phương án bố trí các điểm neo đậu an toàn trên địa bàn từng xã - thị trấn và thông báo rộng rãi cho tàu thuyền trú ẩn khi có sóng to, gió lớn.

6. Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão thành phố:

a) Có trách nhiệm thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các sở - ngành, quận - huyện thực hiện tốt kế hoạch, phương án phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả lụt, bão, thiên tai, động đất, sóng thần và tìm kiếm cứu nạn.

b) Chủ trì cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính kiểm tra, rà soát và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quyết định các biện pháp và kế hoạch đầu tư cho công trình phòng, chống lụt, bão, triều cường nhằm không để xảy ra tình trạng ngập úng trên địa bàn các quận - huyện. Đầu tư mua sắm các phương tiện, trang thiết bị cần thiết theo chủng loại quy định của Thủ tướng Chính phủ và nhu cầu thực tế của thành phố để thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” đối với công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2008 và giai đoạn 2008 - 2010.

c) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đơn vị liên quan tổ chức diễn tập công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố trước mùa mưa lũ.

d) Chủ trì nghiên cứu, phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đơn vị liên quan xây dựng Chương trình phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 trên địa bàn thành phố theo Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản:

Phối hợp với Bộ đội Biên phòng kiểm tra chặt chẽ việc trang bị các thiết bị thông tin liên lạc, phao cứu sinh, phương tiện, thiết bị đảm bảo an toàn cho tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên biển. Tập huấn, tuyên truyền cho ngư dân, các chủ tàu cá những kiến thức cơ bản về phòng tránh thiên tai, chấp hành việc tự trang bị đủ các thiết bị an toàn, mua bảo hiểm tàu thuyền và thuyền viên theo đúng quy định và phải xem đây là điều kiện bắt buộc đối với người và tàu, thuyền khi ra khơi đánh bắt hải sản. Xây dựng cơ sở dữ liệu để kết nối với cơ sở dữ liệu của quốc gia về quản lý tàu thuyền đánh bắt hải sản đảm bảo chặt chẽ, chính xác.

Tổ chức tốt hệ thống thông tin liên lạc với các tàu thuyền đánh bắt thủy hải sản, đặc biệt là tàu, thuyền đánh bắt xa bờ. Khi có thiên tai, bão, áp thấp nhiệt đới trên biển Đông phối hợp với Bộ đội Biên phòng và Ủy ban nhân dân các địa phương có liên quan nắm chắc số lượng tàu thuyền và ngư dân đang hoạt động trên biển để kịp thời hướng dẫn di chuyển phòng, tránh, đảm bảo an toàn.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các quận - huyện, sở - ngành xây dựng phương án ứng phó, khắc phục kịp thời sự cố tràn dầu nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ môi trường sinh thái và tài nguyên thủy - hải sản trong khu vực khi xảy ra sự cố.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng phương án tổ chức tìm kiếm cứu nạn đạt hiệu quả khi có bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai xảy ra.

b) Huy động lực lượng quân đội, dân quân trợ giúp các địa phương phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả lụt, bão, thiên tai, bảo đảm quân đội là lực lượng chủ lực trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

c) Tổ chức tập huấn, diễn tập phương án tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách thuộc các đơn vị liên quan để chủ động kịp thời thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn tại chỗ.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý, sử dụng các loại phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn tại các đơn vị, cơ sở và quận - huyện do Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão thành phố cấp phát, đầu tư và Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão địa phương, đơn vị mua sắm.

9. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố:

a) Chủ trì, phối hợp với huyện Cần Giờ và các lực lượng xây dựng kế hoạch tìm kiếm cứu nạn cho người và tàu thuyền đánh bắt thủy hải sản của thành phố và khu vực giáp ranh thành phố.

b) Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các tàu thuyền đánh bắt thủy hải sản khi xuất bến; cập nhật đầy đủ các thông tin về người, tàu thuyền, ngư trường hoạt động khai thác. Kiên quyết không cho xuất bến đối với tàu thuyền hết hạn đăng kiểm, tàu thuyền không trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn theo quy định.

c) Huy động các phương tiện, trang thiết bị của nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp tham gia khắc phục hậu quả lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

10. Sở Giao thông - Công chính:

a) Có kế hoạch chuẩn bị phương tiện, vật tư dự phòng, bố trí sẵn ở những vùng trọng điểm trên các tuyến giao thông chính, quan trọng để kịp thời khắc phục khi cầu, đường, bến cảng... bị lụt, bão, thiên tai làm hư hỏng, đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan chức năng của thành phố tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các phương tiện thủy neo đậu trái phép làm hư hỏng công trình phòng, chống lụt, bão; xử lý các trường hợp lấn chiếm hành lang bảo vệ bờ và lòng sông, kênh, rạch gây bồi lắng, xói lở, cản trở dòng chảy tiêu thoát nước.

c) Chỉ đạo Khu Đường sông, các Khu Quản lý Giao thông đô thị và Công ty Thoát nước đô thị phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra, đề xuất giải quyết và xử lý các vấn đề liên quan đến sạt lở, chống ngập úng khu vực nội thị.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch, phương án ứng phó và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần, tràn dầu trên địa bàn thành phố; phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân về các tình huống và biện pháp ứng phó khi có động đất, sóng thần.

b) Chủ trì phối hợp với Công an thành phố, Sở Giao thông - Công chính và Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra xử lý các trường hợp khai thác cát, đất trái phép gây sạt lở bờ sông, hư hỏng công trình phòng, chống lụt, bão.

12. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra, xử lý, đề xuất hướng giải quyết tình trạng nhà ở, công trình, chung cư xuống cấp, không bảo đảm an toàn khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy và động đất; nghiên cứu đề xuất và hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng các công trình, nhà ở, chung cư nhằm có khả năng chịu được gió, bão, lốc xoáy có cường độ cao, nhất là ở những vùng thường xuyên, trực tiếp chịu ảnh hưởng khi xảy ra mùa mưa, bão, thiên tai.

13. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án tu bổ, nâng cấp, đầu tư xây dựng các công trình phục vụ phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; bố trí dự phòng ngân sách để hỗ trợ các địa phương nhanh chóng khắc phục hậu quả do lụt, bão, thiên tai gây ra.

14. Sở Văn hóa và Thông tin kiểm tra pa nô, biển quảng cáo, cột tiếp phát sóng trên cao... để tháo dỡ hoặc chằng chống kiên cố, đúng kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn khi có bão, áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy.

15. Công ty Điện lực thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn, các đơn vị... có phương án tập trung khắc phục hậu quả lụt, bão, thiên tai, cháy, nổ... để hạn chế thiệt hại các trang thiết bị điện, công trình điện lực và khẩn trương khắc phục sự cố mất điện, đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục; chuẩn bị máy phát điện dự phòng khi thành phố bị ảnh hưởng của lụt, bão, thiên tai.

16. Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ tăng thời lượng cung cấp thông tin, dự báo về tình hình diễn biến thời tiết, lụt, bão, thiên tai một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác cho Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão thành phố, các sở - ngành, quận - huyện; tăng thời lượng phát sóng các chương trình truyền hình về tuyên truyền các chủ trương, chính sách, các biện pháp phòng ngừa thiên tai, các chương trình hướng dẫn người dân ứng phó với các sự cố có thể phát sinh khi có thời tiết xấu, thiên tai bất thường.

17. Các sở - ngành, Tổng Công ty 90, 91 đóng trên địa bàn thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả do lụt, bão, thiên tai trong phạm vi đơn vị mình; đồng thời phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư cần thiết để tham gia việc phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão thành phố.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty 90, 91, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1794/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về giao chỉ tiêu thu, nộp Quỹ Phòng, chống lụt, bão đối với công dân
phi nông nghiệp trên địa bàn các quận của thành phố năm 2008**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998; Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế thành lập và hoạt động Quỹ Phòng, chống lụt, bão của địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2007/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách đầu tư hạ tầng nông nghiệp - nông thôn phục vụ chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 68/TTr-PCLB ngày 09 tháng 4 năm 2008 của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão thành phố về giao chỉ tiêu thu, nộp Quỹ Phòng, chống lụt, bão đối với công dân phi nông nghiệp trên địa bàn các quận của thành phố năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao chỉ tiêu thu, nộp Quỹ Phòng, chống lụt, bão năm 2008 đối với công dân phi nông nghiệp cư trú tại 19 quận trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (kèm theo Quyết định).

Điều 2. Đối tượng và mức tiền đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt, bão năm 2008

1. Công dân: nam từ đủ 18 tuổi đến hết 60 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 55 tuổi, có trách nhiệm đóng góp vào Quỹ Phòng, chống lụt, bão (quận và thành phố).

2. Mức tiền đóng góp (thực hiện cho cả năm 2008) đối với công dân phi nông nghiệp là: 6.000 (sáu ngàn) đồng/người/năm.

Điều 3. Các trường hợp được miễn đóng góp Quỹ Phòng, chống, lụt bão thực hiện theo quy định tại Điều 7 Chương II Quy chế thành lập và hoạt động Quỹ Phòng, chống lụt, bão của địa phương (ban hành kèm theo Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ) và Điều 4 Nghị quyết số 07/2007/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố như sau:

1. Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh.

2. Cha, mẹ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ.

3. Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

4. Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn trong các trường đại học, cao đẳng, trung học và dạy nghề.

5. Người bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên.

6. Các thành viên hộ gia đình ở vùng bị thiên tai mất mùa và hộ gia đình nghèo đang hưởng trợ cấp của Quỹ xóa đói giảm nghèo, hộ gia đình ở vùng rất khó khăn thuộc diện miễn nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp.

7. Công dân tại 5 huyện ngoại thành (Bình Chánh, Cần Giờ, Củ Chi, Hóc Môn và Nhà Bè).

8. Công dân hộ nông nghiệp tại 9 quận ven (quận 2, quận 7, quận 8, quận 9, quận 12, quận Bình Tân, quận Thủ Đức, quận Gò Vấp và quận Bình Thạnh).

Điều 4. Phân bổ tổng tiền thu

1. Tổng số tiền thu Quỹ Phòng, chống lụt, bão được trích 5% (năm phần trăm) trên tổng số thu để trả thù lao cho những người trực tiếp đi thu ở phường, khu phố, tổ dân phố.

2. 95% còn lại (quy thành 100%) được phân bổ như sau:

a) 40% nộp vào Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận.

b) 60% nộp vào tài khoản Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố (số 942.90.00.00003 tại Kho bạc Nhà nước thành phố, đơn vị nhận là Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão).

Điều 5. Quy định về quy chế thực hiện, tài chính kế toán

1. Việc thu Quỹ Phòng, chống lụt, bão phải thực hiện Quy chế công khai tài chính kèm theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn số 03/2005/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2005 của Bộ Tài chính và thông báo công khai cho nhân dân biết.

2. Tổ chức, cá nhân thu Quỹ Phòng, chống lụt, bão phải thực hiện chế độ kế toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng Quỹ Phòng, chống lụt, bão. Quy định cụ thể về chế độ báo cáo: báo cáo thu, nộp Quỹ trong 6 tháng và 9 tháng; báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng Quỹ năm 2008.

Điều 6. Phân công trách nhiệm và thời gian hoàn thành

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận chịu trách nhiệm:

a) Tổ chức, phân công, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện thu, nộp Quỹ Phòng, chống lụt, bão của các phường trên địa bàn; quản lý sử dụng, đồng thời báo cáo kết quả thu và nộp Quỹ Phòng, chống lụt, bão về Sở Tài chính thành phố và Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão thành phố.

b) Lập và gửi báo cáo thống kê số đối tượng công dân có nghĩa vụ nộp Quỹ Phòng, chống lụt, bão năm 2009 và đối tượng công dân hộ nông nghiệp (nếu có) về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố và Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão thành phố trước ngày 30 tháng 11 năm 2008.

2. Giao Sở Tài chính thành phố chủ trì phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) hướng dẫn, theo dõi, quản lý, kiểm tra tình hình thu và sử dụng Quỹ Phòng, chống lụt, bão theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Sở Tài chính thành phố: in và quản lý việc phát hành biên lai thu (theo mẫu thống nhất của Bộ Tài chính) để thu tiền Quỹ Phòng, chống lụt, bão ở phường; chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch các quận thực hiện thu, nộp, sử dụng và lập báo cáo về Quỹ Phòng, chống lụt, bão theo quy định.

4. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão thành phố tổng hợp các đối tượng công dân, được miễn thu Quỹ Phòng, chống lụt, bão tại khoản 7, khoản 8 Điều

3 Quyết định này trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp bổ sung vốn cho quận, huyện và Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố.

5. Thời gian thực hiện và hoàn thành việc thu, nộp Quỹ Phòng, chống lụt, bão trong năm 2008 (riêng quyết toán chậm nhất là đến ngày 31 tháng 3 năm 2009).

Điều 7. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt, bão được khen thưởng theo chế độ quy định của Nhà nước; nếu tổ chức, cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp sẽ xử lý theo Điều 17 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ.

2. Người được giao nhiệm vụ thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống lụt, bão vi phạm các quy định của Nghị định 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ và quy định khác của pháp luật thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 9. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố, Giám đốc Sở Tài chính thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về giao chỉ tiêu cho vay giải quyết việc làm từ nguồn Quỹ quốc gia về việc làm năm 2008

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm; Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm; Thông tư liên tịch số 34/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày 09 tháng 12 năm 2005 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm;

Xét Tờ trình số 1068/TTr-LĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2008 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về giao chỉ tiêu cho vay giải quyết việc làm từ nguồn Quỹ quốc gia về việc làm năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao chỉ tiêu cho vay vốn từ nguồn Quỹ quốc gia về việc làm năm 2008 cho các quận - huyện và các tổ chức, đoàn thể thành phố theo biểu tổng hợp đính kèm.

Điều 2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận - huyện ra quyết định phê duyệt

dự án cho vay vốn theo đúng thủ tục quy định đối với nguồn vốn của Quỹ quốc gia về việc làm năm 2008 được Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ tại Quyết định này.

Điều 3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng tháng, quý các quận - huyện báo cáo tiến độ cho vay và thu hồi vốn vay, số lao động được trợ vốn có việc làm về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố có liên quan, các tổ chức đoàn thể và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

CHỈ TIÊU CHO VAY GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM TỪ NGUỒN QUỸ QUỐC GIA VỀ VIỆC LÀM NĂM 2008

(Kèm theo Quyết định số 32/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	ĐƠN VỊ	Tổng số vốn vay	Trong đó, vốn vay phân ra					Số hộ vay	Giải quyết việc làm cho LĐ	Vốn thu hồi	Dư nợ	Tỷ lệ % nợ quá hạn
			UBND quận - huyện		Hội Nông dân	Hội LHPN	Đoàn TNCS					
			UBND TP xét duyệt	Phân cấp UBND Q-H xét duyệt								
1	Quận 1	600	500				100	40	56	440	478	3,0
2	Quận 2	5.700	2.400	1.800	500	1.000		380	532	3.525	6.982	5,0
3	Quận 3	500	500					33	47	385	843	35,6
4	Quận 4	3.000	1.600	1.000		400		200	280	2.555	3.473	4,0
5	Quận 5	1.500	1.000			500		100	140	693	1.874	2,3
6	Quận 6	8.000	6.200	1.500		300		500	700	7.655	8.473	4,0
7	Quận 7	2.500	800	500	200	1.000		167	233	3.420	2.955	5,0
8	Quận 8	5.500	4.550	600	50	200	100	367	513	4.156	6.425	4,0
9	Quận 9	7.500	4.500	3.000				500	700	6.829	8.215	4,5
10	Quận 10	4.500	1.800	2.500		200		300	420	5.085	5.149	4,0
11	Quận 11	4.500	2.500	2.000				300	420	4.007	4.471	0,3
12	Quận 12	10.000	2.500	2.500	3.000	1.500	500	667	933	7.324	13.156	3,0

Số TT	ĐƠN VỊ	Tổng số vốn vay	Trong đó, vốn vay phân ra					Số hộ vay	Giải quyết việc làm cho LĐ	Vốn thu hồi	Dư nợ	Tỷ lệ % nợ quá hạn
			UBND quận - huyện		Hội Nông dân	Hội LHPN	Đoàn TNCS					
			UBND TP xét duyệt	Phân cấp UBND Q-H xét duyệt								
13	Quận Bình Thạnh	3.600	1.600	2.000				240	336	4.828	5.364	8,7
14	Quận Gò Vấp	6.500	4.500	2.000				433	607	5.860	7.143	2,3
15	Quận Phú Nhuận	2.000	800	1.000		200		133	187	1.998	2.581	4,5
16	Quận Thủ Đức	8.000	5.000	3.000				533	747	7.689	8.315	3,3
17	Quận Tân Bình	7.200	3.200	2.500		1.500		480	672	6.558	7.525	1,7
18	Quận Tân Phú	6.000	2.000	2.000		2.000		400	560	5.524	6.524	2,0
19	Quận Bình Tân	6.500	2.700	2.000	1.000	500	300	433	607	5.986	7.573	1,2
20	Huyện Bình Chánh	7.000	3.500	2.000	1.000	500		467	653	6.653	8.900	1,8
21	Huyện Củ Chi	14.000	6.000	5.000	2.000	500	500	933	1.307	14.364	25.864	2,5
22	Huyện Hóc Môn	11.000	5.000	1.000	2.000	1.000	2.000	733	1.027	8.792	17.599	1,2
23	Huyện Nhà Bè	7.000	1.000	1.000	3.000	2.000		467	653	7.830	7.641	3,5
24	Huyện Cần Giờ	10.000	5.000	5.000				667	933	8.014	15.013	8,0
25	Hội Sở	1.165	1.165					58	58	95	3.657	0,0
	Tổng cộng	143.765	70.315	43.900	12.750	13.300	3.500	9.532	13.321	130.265	186.193	3,5

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2008/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2008

CHỈ THỊ

**Về việc triển khai Tháng hành động hưởng ứng
Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường và
Ngày Môi trường Thế giới 5/6 trên địa bàn thành phố
(từ ngày 25 tháng 4 đến ngày 05 tháng 6 năm 2008)**

Thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Quyết định số 147/2007/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện chủ đề “Năm 2008 - Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”; nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc bảo vệ nguồn nước sạch và thúc đẩy các hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường trong mọi tầng lớp nhân dân; Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Tháng hành động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường và kỷ niệm Ngày Môi trường Thế giới năm nay tại thành phố Hồ Chí Minh diễn ra từ ngày 25 tháng 4 đến ngày 05 tháng 6 năm 2008. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu tất cả các sở - ngành, Mặt trận, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tầng lớp nhân dân triển khai thực hiện Tháng hành động với các nội dung như sau:

I. Mục tiêu của Tháng hành động:

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về Chương trình Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường; nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước, chống ô nhiễm và cạn kiệt nguồn nước.
2. Thực hiện các công trình cải thiện ô nhiễm môi trường, giảm thiểu ô nhiễm môi trường do các hoạt động sản xuất, dịch vụ, kinh doanh và sinh hoạt của người dân.
3. Tăng cường mảng xanh đô thị; khôi phục, trồng mới và bảo vệ rừng; tôn tạo cảnh quan bằng các loại cây xanh, hoa kiểng phù hợp.

4. Vận động người dân tích cực hưởng ứng kế hoạch “Năm 2008 - Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị” và phong trào toàn dân hành động “Vì đường phố không rác”; tham gia tích cực vào các phong trào bảo vệ môi trường, xây dựng và thực hiện các công trình xanh - sạch - đẹp tại địa bàn dân cư, xí nghiệp, công sở, trường học, khu vực công cộng...

II. Các hoạt động cụ thể:

1. Tổ chức lễ mít tinh phát động Tuần lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường và Ngày Môi trường Thế giới.

2. Tuyên truyền sâu rộng cho mọi tầng lớp nhân dân về bảo vệ tài nguyên nước, giữ gìn vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm bằng nhiều hình thức: tập huấn, hội thi, truyền hình, phát thanh, panô, áp phích, tờ rơi... trong suốt Tháng hành động.

3. Phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ, đẩy mạnh phong trào trồng cây xanh nhớ ơn Bác trên toàn địa bàn thành phố nhằm góp phần cải tạo môi trường và cảnh quan đô thị.

4. Tổ chức 02 đợt tổng vệ sinh trên toàn thành phố chào mừng lễ 30 tháng 4, 01 tháng 5 và ngày sinh nhật Bác 19 tháng 5; tăng cường quét dọn đường phố, khu dân cư, các chợ, bến xe, khu vực công cộng; vớt rác và nạo vét bùn các tuyến kênh rạch nhằm tạo thông thoáng dòng chảy và giảm thiểu phát sinh muỗi; làm sạch đẹp các công viên, các vòng xoay, bùng binh...

5. Tăng cường tuyên truyền về sản xuất sạch hơn, khuyến khích doanh nghiệp sử dụng nhiên liệu sạch, giảm khí thải công nghiệp; khuyến khích nhân dân sử dụng các phương tiện vận chuyển công cộng nhằm cải thiện ô nhiễm không khí và hạn chế sự biến đổi khí hậu.

6. Thực hiện thanh kiểm tra tình hình vệ sinh môi trường trong hoạt động sản xuất tại các đơn vị trọng điểm dịch vụ, sản xuất kinh doanh có ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; giám sát chất lượng nước tại các trạm cấp nước tập trung và các đơn vị phân phối nước sinh hoạt cho nhân dân trên toàn địa bàn thành phố.

7. Tổ chức mít-tinh và các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới 05 tháng 6 năm 2008 tại các quận - huyện.

8. Tổ chức Hội nghị tổng kết 01 năm triển khai phong trào toàn dân hành động “Vì đường phố không rác”.

9. Tổ chức lễ tổng kết Tháng hành động nhằm đánh giá kết quả hoạt động và

tuyên dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong Tháng hành động.

III. Phân công thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tổ chức lễ mít tinh phát động “Tuần lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2008” và “Ngày Môi trường Thế giới 05 tháng 6 năm 2008” tại xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi. Phát động triển khai Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường giai đoạn 2008 - 2010, cấp vốn vay xây dựng hầm biogas xử lý chất thải trong chăn nuôi, tái chế nguồn năng lượng sinh học phục vụ nhu cầu sinh hoạt gia đình và sản xuất. Phát động ra quân tổng vệ sinh đường phố, ao tù, mương, rãnh đọng nước và tuyên truyền về sử dụng nước sạch trong sinh hoạt, vệ sinh môi trường.

- Tổ chức “Lễ phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ năm 2008” tại cụm công nghiệp và dân cư Nhị Xuân, huyện Hóc Môn. Cung cấp 80.000 cây xanh cho các sở - ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện trồng trên toàn địa bàn thành phố trong Tháng hành động.

- Tăng cường tuyên truyền về sử dụng nước sạch và giữ gìn vệ sinh môi trường bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với nhân dân tại các vùng ven và ngoại thành như: phát thanh, xe hoa, băng rôn, tờ tin, tờ rơi...

- Tổ chức thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, vệ sinh đồng ruộng, vận động nông dân sử dụng thuốc trừ sâu theo 4 đúng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chương trình Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường tại ấp Chánh, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi và 03 xã điểm phát triển nông thôn mới (xã Thái Mỹ huyện Củ Chi, xã Xuân Thới Thượng huyện Hóc Môn, xã Bình Chánh huyện Bình Chánh).

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng nước của tất cả các trạm cấp nước tập trung đảm bảo nguồn nước đủ tiêu chuẩn cung cấp cho người dân, khảo sát chất lượng nước giếng sinh hoạt của các hộ gia đình nông thôn tại các địa bàn có nguy cơ ô nhiễm nguồn nước mặt để có biện pháp giúp đỡ nhân dân khắc phục.

- Tổ chức hướng dẫn nông dân, hộ sản xuất thực hiện các biện pháp sản xuất nông sản sạch, sử dụng các loại thuốc trừ sâu, hóa chất hợp lý, an toàn. Các đơn vị liên quan trực thuộc Sở phối hợp với sở - ngành và đơn vị liên quan.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên công tác phòng, chống dịch gia súc, gia cầm; kiểm tra giết mổ, quản lý vận chuyển, kinh doanh động vật hoang dã.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tổ chức các đợt tập huấn về bảo vệ môi trường; các nội dung trong kế hoạch triển khai năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị và phong trào toàn dân hành động “Vi đường phố không rác” cho cán bộ các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, khu phố - ấp; cán bộ và hội viên Hội Cựu Chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và nhân dân tại các khu dân cư.

- Phổ biến thông tin về Tuần lễ Quốc gia nước sạch và Ngày Môi trường Thế giới 05 tháng 6 thông qua các phương tiện truyền hình, phát thanh, báo chí.

- Biên soạn, in ấn và phân phối các tài liệu bướm, áp phích tuyên truyền cổ động về vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường theo chủ đề Ngày Môi trường Thế giới do UNEP và Cục Bảo vệ môi trường phát động cho các quận - huyện, đoàn thể.

- Tăng cường công tác vệ sinh môi trường trên toàn địa bàn thành phố: Thực hiện tổng vệ sinh thường xuyên, quét dọn, xúc hốt, thu gom và vận chuyển hết rác, xà bần ra khỏi thành phố hàng ngày; tăng cường xịt rửa vệ sinh đường phố; đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường tại các trạm trung chuyển rác và các tuyến đường ra vào các công trường xử lý rác; giải quyết tình trạng mất vệ sinh tại các khu vực đầu và chân các cây cầu trong thành phố; duy trì thường xuyên và tăng cường vớt rác trên các tuyến kênh rạch, đặc biệt tại quận 1, 6, 8, Bình Thạnh và huyện Hóc Môn.

- Phát động, hướng dẫn các quận - huyện, đoàn thể tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động.

- Tăng cường kiểm tra hoạt động của các đơn vị sản xuất, phát hiện và kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường quan trắc và kiểm tra giám sát chất lượng không khí, chất lượng nước mặt và nước ngầm trên địa bàn thành phố.

- Triển khai thực hiện điều tra thống kê nguồn thải giao thông và điều tra, thu thập dữ liệu về nguồn thải công nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp thực hiện các chương trình của các sở - ngành, đoàn thể và các quận - huyện trong Tháng hành động.

- Tổ chức hội nghị tổng kết 01 năm triển khai phong trào toàn dân hành động “Vi đường phố không rác”.

- Tổ chức lễ mít tinh kỷ niệm Ngày Môi trường Thế giới cấp thành phố vào ngày 01 tháng 6 năm 2008 với các hoạt động tuyên truyền về vệ sinh môi trường thiết thực

có sự tham gia của các sở - ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận - huyện và nhân dân thành phố.

- Tổ chức lễ tổng kết Tháng hành động và tuyên dương khen thưởng vào ngày 05 tháng 6 năm 2008.

3. Sở Y tế:

- Tổ chức tập huấn cho nhân dân vùng ven, vùng ngoại thành kiến thức về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Tập huấn nước sạch, vệ sinh môi trường và giám sát 03 công trình vệ sinh cho cán bộ phụ trách môi trường thuộc các Trung tâm Y tế Dự phòng quận - huyện. Tập huấn cho các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm xử lý phân hợp vệ sinh.

- Tổ chức đoàn xe hoa cổ động cho Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường và duy trì đến Ngày Môi trường Thế giới 05 tháng 6. Biên soạn bài tuyên truyền và phát hành nội dung tuyên truyền trên xe loa cho các quận - huyện.

- Viết tin, bài, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng, tin nhanh về tình hình kiểm tra việc cung cấp nước sạch cho nhân dân tại các vùng khó khăn về nguồn nước, quản lý chất thải y tế bệnh viện, xử lý rác thải y tế...

- Triển khai công tác phối hợp kiểm tra liên ngành: Phối hợp với Cảnh sát Môi trường, Viện Vệ sinh Y tế Công cộng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quận - huyện kiểm tra tình hình vệ sinh môi trường tại các đơn vị trọng điểm dịch vụ, sản xuất kinh doanh có ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng như: xí nghiệp sản xuất phân bón, lò giết mổ, bệnh viện, các công trường xử lý rác thải, trạm trung chuyển rác, các chợ đầu mối, các khu vui chơi công cộng, các trường học, khách sạn...

- Phối hợp với Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn giám sát chất lượng nước tại các trạm cấp nước tập trung; giám sát lấy mẫu các đơn vị cung cấp nước sạch cho dân qua hệ thống xà lan chứa nước (vùng huyện Nhà Bè, Cần Giờ); giám sát lấy mẫu nước các chung cư...

- Tổ chức tổng vệ sinh, khơi thông kênh, rạch nhằm giảm thiểu mật độ muỗi tại các khu vực trọng điểm như quận 7, Bình Thạnh, Tân Phú...; phun thuốc diệt muỗi, ruồi, đặt mồi diệt chuột tại các khu vực trọng điểm trên địa bàn thành phố.

- Vận động các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, các Trung tâm Y tế Dự phòng và các bệnh viện, trạm y tế... treo băng-rôn cổ động Tháng hành động.

4. Sở Giao thông - Công chính:

- Tăng cường nạo vét bùn rác, làm vệ sinh kênh, rạch và các cửa xả tạo thông thoáng dòng chảy và giảm thiểu phát sinh muỗi; đặc biệt tại các quận 1, 6, 8, Bình Thạnh và huyện Hóc Môn.

- Làm sạch đẹp các công viên, tăng cường chăm sóc và trồng mới cây xanh, hoa kiểng nhân Tết trồng cây nhớ ơn Bác Hồ ngày 19 tháng 5 năm 2008.

- Vận động người dân sử dụng nguồn nước sạch của thành phố, hạn chế sử dụng nguồn nước ngầm nhằm đảm bảo sức khỏe cho người dân, giảm thiểu ô nhiễm, cạn kiệt nước ngầm và lún sụt nền đất.

- Tuyên truyền vận động người dân thành phố sử dụng các phương tiện vận chuyển công cộng nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường do khí thải từ các phương tiện giao thông cá nhân.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức dọn dẹp làm sạch đẹp trụ sở làm việc.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Triển khai nội dung Tháng hành động đến các trường học trên toàn thành phố.

- Chỉ đạo các đơn vị Phòng Giáo dục, các Trường Trung học phổ thông, các Trung tâm Giáo dục thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm giáo dục cho học sinh ý thức về bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguồn nước sạch; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động môi trường, tìm hiểu về môi trường chung quanh, vệ sinh trường lớp; tổ chức trồng cây trong nhà trường; treo khẩu hiệu hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường và Ngày Môi trường Thế giới.

6. Sở Văn hóa và Thông tin:

- Triển khai nội dung các khẩu hiệu tuyên truyền, phổ biến đến Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao quận - huyện và các đơn vị trực thuộc.

- Chỉ đạo tăng cường tổ chức công tác thông tin tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân: tăng cường phóng sự tuyên truyền trên Đài Truyền hình, viết bài phát thanh tuyên truyền, in ấn và phân phối tranh cổ động, băng đĩa phát thanh; chụp ảnh, quay phim các hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố để làm tư liệu.

- Tăng cường cổ động với nhiều hình thức (panô, băng rôn, xe hoa...) tại khu vực trung tâm thành phố.

7. Công an thành phố:

- Giữ gìn an ninh trật tự tại các điểm diễn ra hoạt động trong suốt Tháng hành động.

- Tăng cường kiểm tra các xe cơ giới lưu thông trên đường phố và các phương tiện vận chuyển đường thủy. Tăng cường xử phạt về các quy định bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành viên (Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh):

- Xây dựng kế hoạch hưởng ứng Tháng hành động nhằm vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào các hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường tại địa bàn dân cư và nơi làm việc. Vận động nhân dân tham gia phong trào vệ sinh tại địa bàn dân cư và hưởng ứng các đợt tổng vệ sinh toàn thành phố.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức các đợt tập huấn về bảo vệ môi trường cho cán bộ, hội viên và các nhóm tuyên truyền viên nòng cốt tại 24 quận - huyện. Phát tờ bướm và poster tuyên truyền về nước sạch, vệ sinh môi trường và Ngày Môi trường Thế giới.

- Vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia ngày Chủ nhật xanh lần thứ 74 với chủ đề “Tết trồng cây” và làm sạch thành phố chào mừng ngày sinh nhật Bác 19 tháng 5 do Thành đoàn và Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp tổ chức.

9. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

- Xây dựng kế hoạch hưởng ứng cụ thể của quận - huyện căn cứ vào tình hình thực tế và các nội dung hoạt động cụ thể đã nêu tại Mục II. Tổ chức các phong trào thiết thực trong suốt Tháng hành động nhằm vận động đông đảo quần chúng nhân dân và các đơn vị, đoàn thể, nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn tham gia vào hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo đảm mỹ quan đô thị trên địa bàn.

- Tích cực hưởng ứng các hoạt động cấp thành phố do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì.

10. Các cơ quan thông tấn báo chí, Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố:

Tăng cường công tác tuyên truyền cổ động, phê phán những hành vi xấu và biểu dương những đơn vị, cá nhân tích cực triển khai thực hiện Tháng hành động, nêu bật các điển hình, mô hình tiêu biểu.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở - ngành, Mặt trận, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện chủ động phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả Tháng hành động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường và kỷ niệm Ngày Môi trường Thế giới năm 2008. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân thực hiện nghiêm Chỉ thị này; tổng hợp báo cáo kết quả, những khó khăn vướng mắc định kỳ hoặc đột xuất cho Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố trong quá trình triển khai thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1827/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch phát triển ngành cơ khí
thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010,
tầm nhìn đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 188/2004/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010, có tính đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKH ngày 07 tháng 02 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Sở Công nghiệp tại Tờ trình số 281/TTr-SCN ngày 26 tháng 3 năm 2008 về việc đề nghị phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành cơ khí thành phố và Công văn số 64/CV-NCPT ngày 18 tháng 02 năm 2008 của Viện Kinh tế về báo cáo thẩm định Đề án Quy hoạch phát triển ngành cơ khí thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010, có tính đến năm 2020 và ý kiến của các sở - ngành có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp cơ khí của thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010, có tính đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển:

a) Phát triển ngành cơ khí phù hợp với quy hoạch phát triển chung của công nghiệp thành phố, gắn với cơ khí và công nghiệp của vùng và cả nước, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

b) Phát triển ngành cơ khí trên cơ sở tận dụng tiềm năng, lợi thế của thành phố, tập trung mọi nguồn lực để hiện đại hóa, nhanh chóng trở thành nền tảng hỗ trợ mạnh mẽ các lĩnh vực khác.

c) Phát triển ngành cơ khí với phương châm tăng cường chuyên môn hóa và hợp tác hóa, tập trung có chọn lọc vào một số chuyên ngành, sản phẩm cơ khí ưu tiên, có giá trị gia tăng cao, tạo thêm nhiều sản phẩm thay thế nhập khẩu và xuất khẩu.

d) Phát triển cơ khí dân sự kết hợp với cơ khí quốc phòng trên địa bàn để phát huy tối đa hiệu quả công nghiệp lưỡng dụng.

đ) Phát triển trên cơ sở bảo đảm môi trường sinh thái, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Định hướng phát triển:

a) Định hướng chung:

- Ưu tiên phát triển các chuyên ngành cơ khí công nghệ cao và có giá trị gia tăng lớn, các sản phẩm cơ khí tiết kiệm nguyên liệu và năng lượng, thân thiện môi trường, phát triển dịch vụ cơ khí. Các dự án mang tính chủ lực của ngành cơ khí trên địa bàn cần đi thẳng vào công nghệ hiện đại.

- Tập trung vào những khâu còn rất yếu nhưng lại rất cơ bản là chuyên môn hóa sản xuất phôi đúc, rèn, nhiệt luyện, sơn, mạ, xử lý bề mặt, kiểm tra chất lượng sản phẩm và hiện đại hóa công nghệ chế tạo máy.

- Khai thác tiềm năng và huy động mọi thành phần kinh tế tham gia vào việc đầu tư phát triển ngành cơ khí. Quan tâm đặc biệt đến việc kêu gọi đầu tư nước ngoài nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn và công nghệ mới. Trong mỗi chuyên ngành cơ khí thành phố hình thành một doanh nghiệp đầu đàn, làm trung tâm hỗ trợ cho các cơ sở cơ khí vệ tinh phát triển.

- Trước mắt vẫn tận dụng hạ tầng kỹ thuật hiện có và phát huy sản xuất thu hút nhiều lao động tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh và đạt tiêu chuẩn chất lượng, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng của một số chuyên ngành cơ khí truyền thống.

- Nhà nước có vai trò dẫn dắt thông qua việc góp phần vốn đầu tư chính ở các

công ty có vốn Nhà nước đối với các nhóm và chuyên ngành cơ khí nền tảng hoặc có tính xã hội cao nhưng lãi suất thấp.

- Tập trung sản xuất cơ khí lớn vào khu công nghiệp chuyên ngành, chuyên dịch dần cơ khí gia công thô ra khỏi nội đô, đầu tư cho xử lý ô nhiễm môi trường một cách triệt để.

b) Định hướng theo sản phẩm:

Ưu tiên sản phẩm trọng điểm gồm:

- Ô tô: Xe buýt, mini buýt, ô tô tải, xe chuyên dùng, một số chủng loại linh kiện chất lượng cao, đặc biệt là nhóm linh kiện động cơ, hộp số.

- Phương tiện vận tải thủy: Tàu tuần tiễu, tàu du lịch tốc độ cao, tàu chở khách, tàu vận tải pha sông biển, tàu thuyền thể thao.

- Máy công cụ: Các loại máy công cụ theo hướng tự động hóa, điều khiển bằng chương trình số có trợ giúp của máy tính (CNC), máy công cụ điều khiển theo chương trình logic PLC, tiến tới sản xuất các trung tâm gia công MC, FMC và hệ thống gia công tự động FMS.

- Máy chuyên dùng: Bao gồm thiết bị ngành dược, chế biến lương thực thực phẩm phục vụ xuất khẩu.

- Máy móc thiết bị điện: Các máy điện quay, máy biến áp, các loại khí cụ và dụng cụ điện, dây và cáp điện, thiết bị cơ điện tử và rô bốt công nghiệp.

- Cơ khí chính xác: Khuôn mẫu cho ngành nhựa, tiến tới sản xuất khuôn cho kim loại (ngành ô tô, xe máy...); đồng hồ đo điện, nước, thời gian, thiết bị dụng cụ y tế, đồ chơi mô hình.

- Máy động lực: Động cơ thủy công suất nhỏ, tốc độ cao, động cơ ô tô, xe máy lưỡng hệ (hybrid)...

- Cơ khí tiêu dùng: Duy trì trong một thời gian nhất định những sản phẩm có nhu cầu tiêu thụ số lượng lớn gồm: quạt điện, xe đạp cao cấp, xe máy, bếp ga, máy điều hòa không khí, nồi cơm điện, bình nước nóng, máy hút bụi, van vòi, đồ dùng nhà bếp...

- Thiết bị toàn bộ: Các máy móc và phụ tùng dây chuyền sản xuất tự động hóa làm bia, nước giải khát, xi măng, thủy điện, dệt may...

- Dịch vụ cơ khí: Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, thiết kế, sửa chữa, bảo dưỡng nâng cấp hiện đại hóa, đầu tư tài chính, thuê mua máy móc thiết bị...

3. Mục tiêu phát triển:

a) Mục tiêu tổng quát:

- Chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng tăng nhanh và vững chắc tỷ trọng nhóm ngành được ưu tiên lên 65% vào năm 2020 (trong đó đặc biệt là nhóm chuyên ngành cơ khí sản xuất thiết bị kỹ thuật điện, sản phẩm cơ điện tử), giảm dần tỷ trọng nhóm ngành khuyến khích phát triển và giảm nhanh tỷ trọng nhóm ngành phát triển theo thị trường. Tỷ lệ VA/GO ngành cơ khí duy trì ở mức hợp lý và chỉ số ICOR không tăng cao.

- Đến năm 2020, ngành cơ khí thành phố Hồ Chí Minh phấn đấu đạt trình độ công nghệ tương đương các nước hàng đầu trong khu vực, có thể xuất khẩu 40 - 45% giá trị sản lượng hàng năm, đáp ứng trên 80% nhu cầu trang bị sản phẩm cao cấp và dịch vụ cơ khí cho các tỉnh phía Nam.

b) Mục tiêu cụ thể

MỤC TIÊU VỀ GIÁ TRỊ SẢN XUẤT TOÀN NGÀNH CƠ KHÍ THÀNH PHỐ

	2010	2015	2020
Giá trị sản xuất công nghiệp thành phố (tỷ đồng - giá 94)	217.645	393.075	693.121
Giá trị sản xuất ngành cơ khí thành phố (tỷ đồng - giá 94)	44.183	96.870	194.748
Tỷ trọng giá trị sản xuất cơ khí thành phố/giá trị sản xuất công nghiệp thành phố (%)	20,3	24,6	28,1
Giá trị sản xuất ngành cơ khí cả nước (tỷ đồng - giá 94)	141.710	352.621	877.433
Tỷ trọng cơ khí thành phố/cơ khí cả nước (%)	31,2	27,5	22,2

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG BÌNH QUÂN CỦA GIÁ TRỊ SẢN XUẤT NGÀNH CƠ KHÍ THỜI KỲ 2006 - 2020 (THEO GIÁ CỐ ĐỊNH 1994)

Đơn vị: %/năm

	2006 - 2010	2011 - 2015	2016 - 2020
Giá trị sản xuất ngành công nghiệp thành phố	13,4	12,5	12
Giá trị sản xuất ngành cơ khí thành phố	20,0	17,0	15,0

**DỰ BÁO CƠ CẤU TRONG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CỦA CÁC NHÓM NGÀNH
THEO THỨ TỰ ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH VÀ PHÁT TRIỂN
THEO THỊ TRƯỜNG**

	2005	2010	2015	2020
Nhóm ngành ưu tiên	48,22%	52,15%	59,02%	64,85%
Nhóm ngành khuyến khích	33,98%	34,16%	30,89%	27,74%
Nhóm ngành phát triển theo thị trường	17,79%	13,70%	8,10%	7,41%

MỤC TIÊU VỀ GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CỦA CÁC NHÓM NGÀNH CẤP II

	Giá trị sản xuất (triệu đồng - giá cố định 1994)			Tăng trưởng bình quân giai đoạn (%)		
	2010	2015	2020	2006- 2010	2011- 2015	2016- 2020
28. Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	13.967.486	28.099.183	50.628.759	21,0	15,0	12,5
29. Sản xuất máy móc thiết bị	4.654.140	7.840.741	13.198.943	13,0	11,0	11,0
31. Sản xuất máy móc, thiết bị điện	16.145.708	42.740.780	97.797.069	25,0	21,5	18,0
33. Sản xuất dụng cụ y tế, quang học, đồng hồ...	1.118.990	1.803.275	2.713.683	12,5	10,0	8,5
34. Sản xuất xe có động cơ, rơ moóc	4.173.042	8.958.112	17.612.379	17,5	16,5	14,5
35. Sản xuất phương tiện vận tải khác	4.123.868	7.427.798	12.797.465	15,0	12,5	11,5

**DỰ BÁO CƠ CẤU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CHO CÁC NHÓM CHUYÊN
NGÀNH CẤP IV**

Đơn vị: %

	2005	2010	2015	2020
Cơ khí phục vụ nông - lâm - ngư nghiệp và công nghiệp chế biến	1,74	1,18	1,18	1,27
Sản xuất máy động lực	5,55	3,56	2,27	1,58
Cơ khí ô tô	10,58	9,69	9,75	9,81
Sản xuất máy công cụ	2,16	2,02	1,75	1,57
Cơ khí xây dựng	0,82	0,41	0,24	0,15
Cơ khí đóng tàu	2,48	1,83	1,83	2,00
Sản xuất thiết bị kỹ thuật điện	33,43	39,45	46,26	51,78
Sản xuất thiết bị toàn bộ	3,90	3,21	2,57	2,08
Sản xuất thiết bị y tế, quang học, đồng hồ	2,63	1,93	1,39	1,02
Đúc, cán, rèn, dập, luyện bột kim loại	11,19	14,88	15,75	15,85
Sản xuất dụng cụ gia đình, dụng cụ cầm tay...	15,08	13,07	11,13	8,74
Xử lý và tráng phủ kim loại	1,44	0,89	0,56	0,35
Sản xuất xe máy, xe đạp...	9,01	7,26	5,33	3,81

DỰ BÁO GIÁ TRỊ GIA TĂNG NGÀNH CƠ KHÍ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

	2005	2010	2015	2020
VA cơ khí (tỷ đồng - giá cố định 94)	4.794	12.367	29.088	62.297

4. Quy hoạch chi tiết các chuyên ngành cơ khí thành phố:

a) Nhóm các chuyên ngành được ưu tiên phát triển:

+ Cơ khí ô tô:

Tập trung lắp ráp các loại xe buýt và mini buýt; xe chuyên dùng, xe tải và chế tạo phụ tùng cho ngành vận tải ô tô không chỉ cho thành phố Hồ Chí Minh mà còn cho cả Nam Bộ. Phát triển theo hướng chuyên môn hóa và hợp tác hóa, tránh chế tạo nhiều mẫu sản phẩm. Nâng cao chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế và hạ giá thành sản xuất nhờ phát triển mạng lưới cơ sở cung cấp linh, phụ kiện sản xuất trong nước, đồng thời phát triển các dịch vụ bảo hành. Phát triển công nghệ riêng để chủ động trong sản xuất và hạ giá thành, phù hợp với nhu cầu, với sức mua và hạ tầng cơ sở của thị trường trong nước, dần vươn ra xuất khẩu, trước mắt là phụ tùng, linh kiện.

Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - Samco trở thành tập đoàn sản xuất nòng cốt, chủ động tham gia cùng các hãng nước ngoài, tiếp nhận chuyển giao công nghệ, dẫn dắt các doanh nghiệp nhiều thành phần kinh tế thực hiện định hướng phát triển ngành công nghiệp ô tô của thành phố, mạnh dạn đi đầu trong lĩnh vực chế tạo động cơ.

Dự báo giá trị sản xuất năm 2010 là 4.280.005 triệu đồng, năm 2015 là 9.446.687 triệu đồng, năm 2020 là 19.103.392 triệu đồng (giá cố định 1994).

+ Cơ khí đóng tàu:

Đặt trọng tâm vào công nghiệp hỗ trợ cho đóng mới tàu: thiết bị trên bong, nghi khí hàng hải, trang thiết bị nội thất... Đóng mới và sửa chữa tàu hải quân, tàu tuần tiễu, tàu vận tải pha sông biển cỡ nhỏ. Tăng cường liên doanh với nước ngoài nhằm tiếp thu, ứng dụng các công nghệ mới đủ khả năng đóng mới và sửa chữa tàu có tính năng phức tạp, có chất lượng quốc tế, giá thành rẻ, có khả năng cạnh tranh được trên thị trường trong và ngoài nước.

Giai đoạn sau năm 2010 tiếp tục đầu tư để nâng khả năng của ngành công nghiệp đóng tàu thành phố đạt tỷ lệ chế tạo nội địa 70% các sản phẩm đóng mới gồm: tàu du lịch, tàu tốc độ cao, sản phẩm tàu thủy xuất khẩu như tàu hút bùn 1.500 m³/h, tàu kéo 1.000 HP, xà lan 2.500 tấn, khách sạn nổi, tàu khách du lịch 45 chỗ bằng vật liệu mới.

Dự báo giá trị sản xuất năm 2010 là 809.980 triệu đồng, năm 2015 là 1.175.839 triệu đồng, năm 2020 là 3.893.436 triệu đồng (giá cố định 1994).

+ Cơ khí sản xuất thiết bị kỹ thuật điện:

Đầu tư để tối ưu hóa thiết kế theo hướng tăng hiệu suất thiết bị, giảm khối lượng. Sản phẩm chính: Dây và cáp điện; công tơ, khí cụ điện trung thế và hạ thế

khác; các loại máy biến thế đặc biệt; các loại động cơ đặc biệt; động cơ servo cho máy công cụ; các loại máy phát điện dùng trong tàu biển, máy phát điện một chiều cho tàu hỏa...

Ứng dụng cơ điện tử trong những lĩnh vực cơ khí trọng điểm mà Nhà nước ưu tiên gồm: thiết bị toàn bộ, máy động lực, máy công cụ, cơ khí xây dựng, ô tô. Phần đầu sau khoảng 5 đến 10 năm có được ngành sản xuất rô bốt phục vụ trong nước và xuất khẩu. Mục tiêu là giảm đến 50% kim ngạch nhập khẩu thiết bị, máy móc từ nước ngoài, chất lượng đạt yêu cầu tương đương so với các thiết bị nước ngoài. Trước hết tập trung vào phần cứng đặc thù (phi tiêu chuẩn) cùng với phần mềm trí tuệ. Gấp rút đào tạo nguồn nhân lực cơ khí cơ điện tử để tiếp cận và vận dụng các thành tựu mới của cơ khí thế giới. Tăng cường liên doanh, liên kết với nước ngoài nhằm thu hút vốn đầu tư và tranh thủ khoa học công nghệ tiên tiến.

Dự báo giá trị sản xuất năm 2010 là 17.429.866 triệu đồng, năm 2015 là 44.808.928 triệu đồng, năm 2020 là 100.835.858 triệu đồng (giá cố định 1994).

+ Cơ khí phục vụ nông - lâm - ngư nghiệp và công nghiệp chế biến:

Tập trung chế tạo các hệ thống thiết bị có điều khiển tự động và năng suất cao trên cơ sở kết hợp các cơ sở nghiên cứu và sản xuất cơ khí với các nhà sản xuất lương thực thực phẩm trong nước (và cả nước ngoài). Trong thời gian tới sẽ là các dây chuyền sản xuất bia, nước giải khát, rau quả, sản xuất ván dăm, thiết bị cho nhà máy bột giấy, chế biến cao su, tơ tằm, máy đóng hộp, đóng chai, máy chọn phân loại hạt bằng màu sắc, một số linh kiện lắp ráp, phụ tùng thay thế đòi hỏi chất lượng cao cho thiết bị phục vụ nông - lâm - ngư nghiệp và công nghiệp chế biến. Sau năm 2015, chuyển dần sang các loại thiết bị thông minh, thân thiện môi trường.

Dự báo giá trị sản xuất năm 2010 là 520.962 triệu đồng, năm 2015 là 1.141.017 triệu đồng, năm 2020 là 2.468.489 triệu đồng (giá cố định 1994).

b) Nhóm các chuyên ngành được khuyến khích phát triển:

+ Sản xuất dụng cụ gia đình, dụng cụ cầm tay và đồ kim khí:

Hình thành ngành công nghiệp cơ khí hỗ trợ thực sự mạnh và năng động, tăng cường khả năng chủ động về cung ứng bán thành phẩm, phụ liệu đầu vào, giảm thiểu các tác động từ bên ngoài, giảm chi phí sản xuất và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm cơ khí, thúc đẩy mối quan hệ hỗ trợ trong ngành và liên ngành. Khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực như sản xuất khuôn cho công nghiệp ô tô, khuôn cho các chi tiết nhựa kỹ thuật để chế tạo máy móc thiết bị ngành dệt may, thực phẩm, dược phẩm,

cao su... Khuyến khích doanh nghiệp liên kết sản xuất để cung cấp sản phẩm cơ khí chính xác, đặc biệt là bánh răng, trục răng, bánh vít, trục vít cho các hãng chế tạo máy nước ngoài.

Dự báo giá trị sản xuất năm 2010 là 6.051.912 triệu đồng, năm 2015 là 10.780.930 triệu đồng, năm 2020 là 17.018.724 triệu đồng (giá cố định 1994).

+ Cơ khí sản xuất máy công cụ:

Tổ chức lại theo hướng hợp tác cao, tránh sản xuất khép kín nhằm phát huy hiệu quả đầu tư chuyên sâu. Hình thành một ngành chế tạo máy công cụ mạnh, đáp ứng nhu cầu trong nước và từng bước xuất khẩu ra thị trường nước ngoài. Tích cực tìm kiếm thị trường ngách các loại máy gia công đặc thù, máy sửa chữa và triển khai sản xuất thông qua ứng dụng chuyển giao công nghệ. Nghiên cứu thiết kế các mẫu máy hiện đại (PLC, CNC) và các thiết bị gia công đặc biệt, trung tâm gia công, tổ hợp gia công tích hợp mềm. Đào tạo đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật cho lĩnh vực cơ điện tử.

Dự báo giá trị sản xuất năm 2010 là 890.768 triệu đồng, năm 2015 là 1.691.724 triệu đồng, năm 2020 là 3.051.176 triệu đồng (giá cố định 1994).

+ Cơ khí sản xuất máy động lực:

Tập trung chế tạo linh kiện, phụ tùng và động cơ diesel, động cơ xăng cũng như đầu máy bơm và máy nén khí. Riêng đối với động cơ cho ô tô khách, giai đoạn từ nay đến năm 2010 cần nghiên cứu thị trường và khả năng thực hiện, tăng cường tiếp xúc với các hãng ô tô nước ngoài, tiếp nhận chuyển giao công nghệ sản xuất lắp ráp 1 loại động cơ. Từ năm 2010 đi vào hoạt động cùng với hệ thống các nhà cung cấp phụ, hướng vào lĩnh vực nghiên cứu sản xuất những chủng loại động cơ công suất lớn cho tàu thủy, đầu máy xe lửa, động cơ hybrid sử dụng đa hệ nhiên liệu thân thiện môi trường, tuốc bin máy phát điện...

Dự báo giá trị sản xuất năm 2010 là 1.572.017 triệu đồng, năm 2015 là 2.197.782 triệu đồng, năm 2020 là 3.073.502 triệu đồng (giá cố định 1994).

+ Cơ khí đúc, cán, rèn dập, luyện bột kim loại:

Phát triển mạnh nhóm ngành này dựa trên lợi thế tiềm năng của cơ khí thành phố. Khâu đúc cần ưu tiên đầu tư cho công nghệ khuôn tự hủy. Về luyện bột kim loại, phần đầu sau năm 2010 ngoài các chi tiết chế tạo máy có thể sản xuất dụng cụ cắt gọt thông thường thay thế nhập khẩu. Tuy nhiên, do đây cũng là nhóm ngành có nguy cơ gây ô nhiễm cao (bụi, tiếng ồn...) nên cần bố trí vào các khu, cụm công nghiệp xa dân cư hoặc liên kết với các tỉnh bạn để sản xuất sau khi đã ổn định công nghệ.

Dự báo giá trị sản xuất năm 2010 là 6.576.600 triệu đồng, năm 2015 là 15.256.442 triệu đồng, năm 2020 là 30.873.617 triệu đồng (giá cố định 1994).

c) Định hướng nhóm các chuyên ngành phát triển theo thị trường:

+ Cơ khí xử lý và tráng phủ kim loại:

Khuyến khích các doanh nghiệp mua sắm thiết bị hiện đại (lò ủ, lò tôi, máy phun bi, thiết bị phun phủ...) tạo thành mạng lưới dịch vụ hỗ trợ cho các chuyên ngành sản xuất cơ khí khác phát triển. Một số doanh nghiệp đầu đàn trong ngành ô tô có thể đầu tư thiết bị cỡ lớn để phục vụ sản xuất riêng, đồng thời đáp ứng nhu cầu cho các doanh nghiệp khác. Sau năm 2015, chuyển dịch dần nhóm ngành hỗ trợ này sang các vùng phụ cận do thành phố đã giảm tỷ lệ gia công thô.

Dự báo giá trị sản xuất năm 2010 là 393.555 triệu đồng, năm 2015 là 539.205 triệu đồng, năm 2020 là 688.117 triệu đồng (giá cố định 1994).

+ Cơ khí xây dựng:

Định hướng vào các sản phẩm thiết bị xây dựng công nghệ cao như máy khoan, đóng cọc nhồi, các loại cần trục tháp, bơm bê tông, thang máy... Phương án tốt nhất là liên doanh với các hãng nước ngoài để sản xuất. Ngoài ra, một vấn đề rất cần quan tâm là thiết bị xử lý rác thải, nước thải và lọc bụi để bảo vệ môi trường, yêu cầu trình độ công nghệ tiên tiến.

Dự báo giá trị sản xuất năm 2010 là 180.693 triệu đồng, năm 2015 là 230.615 triệu đồng, năm 2020 là 294.330 triệu đồng (giá cố định 1994).

+ Cơ khí sản xuất thiết bị toàn bộ:

Cung cấp thiết bị và phụ tùng cho các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, xi măng, đường mía, giấy, hóa chất, phân bón... Trong các dây chuyền đồng bộ này, hướng tập trung chủ yếu là nhóm thiết bị cân, đong, đếm, đóng bao, nhóm thiết bị kiểm tra thí nghiệm và nhóm thiết bị điều khiển tự động. Tuy nhiên, đối với các bộ phận cấu thành có kích thước và khối lượng lớn cần chuyển dần việc gia công thô một cách hợp lý sang các cơ sở ở tỉnh bạn.

Dự báo giá trị sản xuất năm 2010 là 1.418.842 triệu đồng, năm 2015 là 2.487.946 triệu đồng, năm 2020 là 4.051.888 triệu đồng (giá cố định 1994).

+ Cơ khí sản xuất xe máy, xe đạp và xe thô sơ khác:

Đầu tư nghiên cứu sản xuất các loại xe máy hybrid (sử dụng nhiên liệu xăng - điện hoặc xăng - gas). Một lĩnh vực sản phẩm rất cần quan tâm là xe chuyên dụng (chữa cháy, thư báo, thu gom rác...) và xe cho người tàn tật.

Dự báo giá trị sản xuất năm 2010 là 3.206.924 triệu đồng, năm 2015 là 5.163.384 triệu đồng, năm 2020 là 7.413.196 triệu đồng (giá cố định 1994).

+ Cơ khí sản xuất dụng cụ y tế, quang học, thiết bị điện ảnh và đồng hồ:

Các cơ sở cơ khí thành phố cần đầu tư mạnh hơn cho sản xuất dụng cụ y tế đáp ứng thị trường trong nước và hướng về xuất khẩu. Ngoài ra là sản phẩm cơ khí tinh xảo trong thiết bị quang học, thiết bị điện ảnh và đồng hồ.

Dự báo giá trị sản xuất năm 2010 là 851.109 triệu đồng, năm 2015 là 1.349.389 triệu đồng, năm 2020 là 1.982.696 triệu đồng (giá cố định 1994).

5. Định hướng theo không gian:

Đề đầu tư phát triển ngành cơ khí theo các mục tiêu tăng trưởng và có chọn lọc, nhu cầu đất công nghiệp đến năm 2015 khoảng 800 - 820 ha và đến năm 2020 cần thêm 550 - 580ha. Khu công nghiệp chuyên ngành cơ khí 300 ha tại Củ Chi đáp ứng được một phần nhu cầu trước mắt đến năm 2010. Tại đây ngoài công nghiệp ô tô bố trí thêm các nhà máy sản xuất máy công cụ, cơ khí chính xác, cơ khí nặng, tạo phôi lớn và cơ khí hỗ trợ khác. Khu Công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn II) bố trí cơ khí đóng tàu, thiết bị toàn bộ, đúc phôi, cơ khí nặng. Đăng ký các dự án sản xuất thiết bị cơ - điện tử và trung tâm nghiên cứu về công nghệ cơ khí vào Khu Công nghệ cao thành phố. Tùy theo nhu cầu, khi cần thiết sẽ nghiên cứu đề xuất chuyển đổi một phần diện tích của các khu, cụm công nghiệp đa ngành hiện nay cho mục tiêu sản xuất cơ khí.

6. Nhu cầu vốn đầu tư:

- Giai đoạn 2006 - 2010: 22.717 tỷ đồng (giá cố định 1994);
- Giai đoạn 2011 - 2015: 50.162 tỷ đồng (giá cố định 1994);
- Giai đoạn 2016 - 2020: 99.629 tỷ đồng (giá cố định 1994).

Nguồn vốn dự kiến như sau: 50% vốn vay thương mại, 30% vốn nước ngoài, 20% vốn khác (nguồn vốn thu được từ việc cổ phần hóa, nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp tư nhân, ODA....).

7. Nhu cầu về lao động:

Tổng số lao động ngành cơ khí của thành phố năm 2010 khoảng 265.000 người, năm 2015 khoảng 386.000 người, năm 2020 khoảng 516.000 người, trong đó 80% đã qua đào tạo.

8. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

- Phòng ngừa và ngăn chặn ô nhiễm là phương châm chủ yếu. Bố trí các dự án cơ khí lớn vào khu, cụm công nghiệp có xử lý ô nhiễm tập trung. Thực hiện xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn quy định ngay từ nguồn phát sinh.

- Khuyến khích, tôn vinh các doanh nghiệp sản xuất đạt giải thưởng “Doanh nghiệp xanh” của thành phố.

9. Các giải pháp thực hiện quy hoạch:

a) Giải pháp về quản lý:

+ Tiến hành điều tra đánh giá thực trạng công nghệ và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cơ khí trên địa bàn, tập hợp các doanh nghiệp cơ khí, xây dựng mô hình D.W.S. với chuyên môn hóa sâu và hợp tác hóa rộng, phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam.

+ Tăng cường vai trò của Hội Cơ khí thành phố, tạo điều kiện cho tổ chức này hoạt động mạnh mẽ hơn để hỗ trợ cho các doanh nghiệp cơ khí phát triển.

+ Nâng cao vai trò của các Hiệp hội ngành nghề và tổ chức một số Hiệp hội chuyên ngành mạnh để hỗ trợ sản xuất theo hướng chuyên môn hóa như Hiệp hội doanh nghiệp sản xuất máy móc, thiết bị công nghiệp; Hiệp hội doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện, vật liệu điện, điện lạnh; Hiệp hội doanh nghiệp sản xuất khuôn mẫu. Thành phố hỗ trợ 50% nguồn vốn đầu tư cho việc xây dựng các trung tâm nghiên cứu phát triển, thiết kế, chuyển giao công nghệ thuộc Hiệp hội.

+ Cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá, tuyển chọn sản phẩm ưu tiên, sản phẩm khuyến khích phát triển để có cơ chế hỗ trợ phù hợp.

+ Đối với những dự án đầu tư đặc biệt mang tính dẫn dắt có sử dụng nguồn vốn lớn của Nhà nước cần nghiên cứu đề ra các tiêu chuẩn đánh giá, tuyển chọn chủ đầu tư thực hiện.

+ Đẩy nhanh tiến độ tin học hóa quản lý của thành phố nói chung và lĩnh vực quản lý công nghiệp nói riêng. Tạo lập hệ thống cơ sở dữ liệu ngành trên địa bàn thành phố để phục vụ công tác quản lý, điều hành, nghiên cứu và để các nhà đầu tư có thể biết thêm thông tin về các chính sách cũng như hướng ưu tiên phát triển các lĩnh vực, các dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn.

+ Tăng cường tiếp xúc giữa lãnh đạo thành phố với các tập đoàn xuyên quốc gia để kêu gọi đầu tư. Hoàn thiện nội dung trong các cuộc gặp giữa lãnh đạo thành phố với các doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả và cải thiện môi trường hấp dẫn đầu tư.

+ Áp dụng một hệ thống định giá công bằng cho tất cả các sản phẩm nhập khẩu để giảm thiểu khả năng khai gian giá, cạnh tranh không lành mạnh.

+ Xác định danh mục các sản phẩm cơ khí trọng điểm trên địa bàn, hỗ trợ trong việc sản xuất thử, thiết lập và chuyển giao công nghệ.

+ Hỗ trợ việc tổ chức các hoạt động tư vấn và một phần chi phí tư vấn về thiết kế sản phẩm, đổi mới công nghệ, mua hoặc cải tiến thiết bị, công nghệ.

+ Hỗ trợ nâng cao trình độ quản lý doanh nghiệp (hướng dẫn tham gia chương trình xây dựng các hệ thống quản lý chất lượng hiện đại; hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký sở hữu công nghiệp).

+ Xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án ưu tiên và khuyến khích phát triển.

+ Ban hành khung giá và phí trong các khu công nghiệp chuyên ngành cơ khí theo hướng khuyến khích các nhà đầu tư có sự hỗ trợ của Nhà nước.

+ Lập quỹ khuyến công theo quy định của Trung ương để hỗ trợ cho các làng nghề cơ khí.

+ Xây dựng hệ thống dịch vụ bảo trì và tân trang máy móc thiết bị chuyên nghiệp để nâng cao hiệu quả sử dụng, trước hết trong các lĩnh vực công nghiệp trọng điểm của thành phố.

b) Giải pháp về đầu tư:

+ Đối với các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên: tạo điều kiện dễ dàng nhất về mặt bằng sản xuất, hỗ trợ xây dựng hạ tầng, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, cho doanh nghiệp vay vốn hoạt động bảo lãnh bằng giá trị thiết bị và nhà xưởng sẽ đầu tư vào khu công nghiệp.

+ Đối với các dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích: Ưu tiên giải quyết mặt bằng sản xuất, cho doanh nghiệp vay vốn với bảo lãnh bằng giá trị thiết bị và nhà xưởng sẽ đầu tư vào khu công nghiệp, có thể thông qua bảo lãnh từ Hiệp hội.

+ Tiếp tục xem xét hỗ trợ các dự án đầu tư sản xuất máy móc, tư liệu sản xuất phục vụ nông nghiệp và chế biến nông - lâm - thủy sản thuộc chương trình sản phẩm cơ khí trọng điểm, phù hợp với các cam kết hội nhập của Việt Nam.

+ Hỗ trợ chi phí xúc tiến đầu tư trước khi dự án đi vào hoạt động cho các dự án sản xuất trong chương trình sản phẩm cơ khí chủ lực của thành phố.

+ Các ngân hàng thương mại cải tiến cơ chế cho vay để vốn nhanh chóng đến được tay nhà đầu tư, nhất là các doanh nghiệp cơ khí vừa và nhỏ.

+ Ban hành chính sách hấp dẫn để thu hút nguồn vốn nhàn rỗi trong dân đầu tư vào các dự án sản xuất sản phẩm cơ khí tiêu dùng và làm vệ tinh cho các doanh nghiệp lớn. Về chiến lược lâu dài phải coi đây là nguồn nội lực chủ yếu để phát triển cơ khí, với đặc thù là thành phố có nguồn ngoại hối rất lớn do thân nhân từ nước ngoài gửi về.

+ Nghiên cứu vận dụng hình thức thuê mua tài chính (vay thiết bị sản xuất thông qua ngân hàng) cho các dự án thiếu vốn mua sắm thiết bị.

+ Trong liên doanh với các đối tác nước ngoài cần có sự thận trọng trong việc lựa chọn đối tác, cũng như cử người có năng lực của phía Việt Nam tham gia liên doanh để dự án phát huy được hiệu quả và không làm thua thiệt đến lợi ích của Việt Nam.

+ Sử dụng vốn vay nước ngoài có bảo lãnh của Ngân hàng Nhà nước chủ yếu cho các dự án sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng có tỷ lệ lãi suất cao và vòng quay vốn nhanh.

+ Kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài vào các dự án cơ khí lớn với các điều kiện thật sự ưu đãi, tổ chức xúc tiến đầu tư trong nước và cả ở nước ngoài.

c) Giải pháp về nguồn nhân lực:

+ Quan tâm đầu tư nâng cấp và chuyên môn hóa cao các cơ sở đào tạo hiện có trên địa bàn. Chú trọng mở rộng hình thức đào tạo tại chỗ, gắn kết việc đào tạo với việc sử dụng lao động. Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức đào tạo lại nhân lực của mình bằng các hình thức nhà nước hỗ trợ 50% chi phí đào tạo theo địa chỉ. Tổ chức dạy nghề miễn phí cho cư dân các vùng dự án để tạo việc làm mới và ổn định đời sống xã hội.

+ Đặc biệt chú trọng thu hút các chuyên gia giảng dạy từ các nước công nghệ cao, chuyên gia Việt kiều đến giảng dạy tại các trường đào tạo của Việt Nam, nhất là đối với các ngành nghề yêu cầu kỹ thuật cao, kỹ thuật mới như cơ điện tử, tự động hóa... Khuyến khích các đối tác nước ngoài tổ chức các trường đào tạo dạy nghề trình độ cao tại Việt Nam bằng các biện pháp miễn giảm thuế thu nhập, trợ cấp chi phí thuê mặt bằng xây dựng trường, xưởng thực hành, miễn toàn bộ thuế nhập khẩu các thiết bị, giáo cụ.

+ Đào tạo nghề nghiệp chuyên môn kỹ thuật và cả kiến thức quản lý cho học sinh học nghề để họ có thể trở thành các thợ giỏi về kỹ thuật, có đầu óc kinh doanh và dần trở thành các “chủ doanh nghiệp thế hệ mới”.

+ Củng cố và tăng cường cơ sở vật chất cho trường dạy nghề công nhân kỹ thuật sẵn có, ổn định tổ chức và quản lý của trường để phát huy hiệu quả đào tạo và xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi.

+ Củng cố và phát triển nâng cao chất lượng đào tạo ngành học cơ khí trong các trường đại học kỹ thuật.

+ Cử học sinh, công nhân giỏi đi đào tạo ở nước ngoài bằng các học bổng từ nguồn ngân sách thành phố, bằng kinh phí của chính doanh nghiệp có người cần đào tạo hoặc từ các nguồn tài trợ của các tổ chức khác.

+ Các Trường Đại học Bách Khoa và Đại học Sư phạm Kỹ thuật có kế hoạch đào tạo ngành chuyên sâu đáp ứng cho nhu cầu phát triển trong giai đoạn tới.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật. Kiến nghị với Bộ Tài chính cho phép doanh nghiệp được hạch toán vào giá thành sản phẩm các chi phí đào tạo nguồn nhân lực.

+ Phối hợp với các Hội nghề nghiệp thành lập các trường nghề chuyên sâu.

+ Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước tổ chức các chuyên tham quan học hỏi, trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài.

d) Giải pháp về thị trường:

+ Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin công nghiệp để hỗ trợ cho doanh nghiệp về thị trường, sản phẩm, giá cả, nguồn cung cấp nguyên liệu, chi tiết bán thành phẩm, máy móc sản xuất, nguồn lao động. Quảng cáo, giới thiệu và phổ cập công nghệ mới, tư vấn đầu tư, bồi dưỡng kiến thức quản lý.

+ Nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về nghiên cứu và phát triển thị trường như là yếu tố quyết định sự tồn tại lâu dài, đặc biệt trong việc chuẩn bị tích cực cho hội nhập khu vực và thế giới.

+ Giới thiệu doanh nghiệp tham gia chương trình hỗ trợ xuất khẩu thông qua các hoạt động ngoại giao, xúc tiến thương mại của Chính phủ, của thành phố (tham quan, khảo sát thị trường, huấn luyện, hoàn thiện trang web), các Hội nghề nghiệp và qua các Hội chợ triển lãm do thành phố tổ chức.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp trong xúc tiến đầu tư. Hỗ trợ xác minh đối tác hợp tác đầu tư thương mại cho doanh nghiệp. Tổ chức tham quan khảo sát học tập trong ngoài nước, các lớp chuyên đề, hội thảo...

+ Hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm hạn chế việc nhập khẩu các sản phẩm kém chất lượng, không an toàn đối với người sử dụng và sức khỏe cộng đồng.

+ Hạn chế nhập các loại bán thành phẩm mà trong nước đã sản xuất được với chất lượng tốt, giá thành hợp lý.

+ Tạo điều kiện tối đa để các doanh nghiệp trong nước nhận được các hợp đồng cung cấp sản phẩm cơ khí theo hình thức tổng thầu đối với các dự án xóa đói giảm nghèo, dự án thuộc vùng sâu vùng xa...

đ) Giải pháp về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

+ Đảm bảo mức vốn đầu tư cho khoa học - công nghệ từ các nguồn (ngân sách nhà nước thành phố, vốn của các doanh nghiệp, vốn của các tổ chức tài chính, tài trợ của các tổ chức quốc tế và nước ngoài) đạt khoảng 3% GDP thành phố. Vốn nghiên cứu khoa học ưu tiên dành cho chương trình trọng điểm của thành phố.

+ Tăng cường hợp tác nghiên cứu với các Viện nghiên cứu về cơ khí, các doanh nghiệp cơ khí của Trung ương để phục vụ phát triển ngành. Đẩy mạnh hoạt động liên kết Hội Cơ khí thành phố với các trường đại học, các doanh nghiệp trong hoạt động thông tin khoa học công nghệ. Tích cực tham gia các chợ công nghệ.

+ Đối với các dự án đầu tư mới cần áp dụng công nghệ tiên tiến, không nhập khẩu công nghệ và thiết bị đã lạc hậu. Ưu tiên cho các doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn để đổi mới công nghệ.

+ Hỗ trợ tài chính cho phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin của thành phố phục vụ nghiên cứu khoa học - công nghệ.

+ Tổ chức đào tạo miễn phí cho các nhà quản lý doanh nghiệp về quản lý công nghệ thông qua Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

+ Thông qua Quỹ hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ thành phố để hỗ trợ nhanh và hiệu quả việc nghiên cứu, thiết kế mẫu, chế tạo sản phẩm mới, hỗ trợ đăng ký sở hữu công nghiệp, sản xuất thử (theo quy định của Quyết định số 55/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục các ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn giai đoạn 2007 - 2010, tầm nhìn đến năm 2020 và một số chính sách khuyến khích phát triển).

+ Tiếp tục thực hiện các chương trình trọng điểm về khoa học - công nghệ song song với việc tạo lập và phát triển thị trường khoa học công nghệ. Các hoạt động khoa học công nghệ phải đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững, đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phát triển khoa học công nghệ.

e) Giải pháp trợ giúp khác:

+ Thành lập quỹ hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ về ngành cơ khí.

+ Hỗ trợ tích cực các doanh nghiệp cơ khí sau cổ phần hóa về mặt bằng, vốn sản xuất... theo lộ trình cụ thể.

+ Thành phố thông qua Công ty Đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp chủ động tạo quỹ đất tập trung quy mô lớn theo định hướng ngành nghề, xây sẵn nhà xưởng theo tiêu chuẩn công nghiệp để giúp doanh nghiệp cơ khí có thể thuê và đi vào sản xuất ngay. Công bố các thông tin cập nhật về diện tích còn trống.

+ Đánh giá và kiểm kê lại các nguồn gây ô nhiễm môi trường chính. Hình thành các cơ sở kiểm soát và xử lý tập trung chất thải công nghiệp. Nghiên cứu phát triển ngành công nghiệp môi trường, ứng dụng công nghệ sạch và công nghệ thân thiện môi trường. Tổ chức lại các khu công nghiệp, gắn yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp với bảo vệ môi trường. Có kế hoạch bồi dưỡng, trang bị kiến thức cho đội ngũ Giám đốc các doanh nghiệp về công tác bảo vệ môi trường nhằm nâng cao hiểu biết, năng lực trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công nghiệp thành phố thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Công bố quy hoạch sau khi phê duyệt và chủ trì tổ chức thực hiện quy hoạch này. Xây dựng chương trình cụ thể phát triển sản phẩm cơ khí trọng điểm, sản phẩm cơ khí tiềm năng theo định hướng đã nêu trong quy hoạch.

- Phối hợp với các sở - ban - ngành khác tổ chức tuyển chọn chủ đầu tư các dự án trọng điểm; đề xuất cơ chế ưu đãi và khuyến khích đối với các dự án sản xuất thuộc các nhóm ngành quy hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Lập các yêu cầu về số liệu thống kê ngành phù hợp với chức năng quản lý nhà nước và chức năng tham mưu của Sở, phù hợp với các tiêu chí thống kê mới của ngành Thống kê.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cân đối vốn ngân sách thành phố để đầu tư cho các dự án trong chương trình trọng điểm của thành phố.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì, kết hợp với các sở - ban - ngành của thành phố nghiên cứu ban hành chính sách tài chính đối với các dự án thuộc các nhóm ngành.

- Chuẩn bị nguồn vốn đầu tư ngắn hạn và dài hạn theo tiến độ sử dụng vốn của ngành cơ khí thành phố.

- Xây dựng nội dung kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố với Chính phủ về việc cho phép doanh nghiệp trên địa bàn được hạch toán vào giá thành sản phẩm các chi phí đào tạo nguồn nhân lực.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tổ chức thông tin khoa học công nghệ miễn phí cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ; trợ giúp tư vấn đổi mới công nghệ.

- Tuyển chọn và giao nhiệm vụ cho các tổ chức chủ trì nghiên cứu các đề tài thuộc chương trình phát triển cơ khí của thành phố. Phân bổ vốn theo thứ tự ưu tiên.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Xem xét đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư mới và kiểm soát ô nhiễm đối với các cơ sở sản xuất trên địa bàn.

6. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố:

- Bố trí mặt bằng cho các dự án đầu tư mới tại khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch không gian chung.

- Nghiên cứu, đề xuất khung giá đất và phí hạ tầng các khu công nghiệp chuyên ngành trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Sở Công nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học và dạy nghề lập chương trình đào tạo công nhân kỹ thuật tại các trường trên địa bàn thành phố để đáp ứng nhu cầu lao động cho ngành cơ khí.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Công nghiệp đưa vào chương trình phân ban nội dung hướng nghiệp cơ sở ngành cơ khí cho học sinh trung học phổ thông.

9. Cục Thống kê thành phố: Tổng hợp số liệu thống kê về ngành cơ khí theo các yêu cầu về số liệu của Sở Công nghiệp và theo Luật Thống kê. Tổ chức điều tra định kỳ toàn bộ các cơ sở sản xuất cơ khí trên địa bàn để có số liệu chính xác phục vụ công tác đánh giá việc thực hiện quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch nếu cần thiết.

10. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện quy hoạch phát triển ngành cơ khí thành phố do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng ban, Phó Giám đốc Sở Công nghiệp làm Phó ban Thường trực, có sự tham gia của các sở - ban - ngành liên quan.

11. Giao các Sở nghiên cứu đề xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị với Chính phủ những việc sau:

- Sở Tài chính đề xuất về việc cho phép doanh nghiệp được hạch toán vào giá thành sản phẩm các chi phí đào tạo nguồn nhân lực. Cho phép các dự án của doanh nghiệp (đặc biệt các dự án có tỷ lệ đầu tư cho công nghệ cao) vay vốn tín dụng Nhà nước từ Ngân hàng Đầu tư phát triển.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất về bố trí vốn ODA cho dự án xây dựng các trung tâm nghiên cứu lĩnh vực cơ khí.

- Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất về việc ưu tiên phân bổ vốn khoa học - công nghệ, đầu tư tăng cường năng lực cho các phòng thí nghiệm của các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố để tham gia chương trình nghiên cứu cơ khí, hỗ trợ các doanh nghiệp trong nghiên cứu sản phẩm mới, kiểm tra chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế. Kiến nghị ban hành bổ sung tiêu chuẩn các sản phẩm đặc thù của ngành để quản lý chất lượng, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công nghiệp, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 8.233.686

Fax: (84.8) 8.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng